

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHƠN THÀNH**

Số: **85** /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chơn Thành, ngày **05** tháng **8** năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết, công khai kết luận của
Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (đợt 1)**

Thực hiện quy trình về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính công của công dân (hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);

UBND phường Chơn Thành thông báo niêm yết công khai kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật về kết quả xác định dạng tật và mức độ khuyết tật (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Kết quả xác định dạng tật và mức độ khuyết tật (đợt 1) gồm 6 người (có danh sách kèm theo).
2. Hình thức, địa điểm niêm yết công khai: Tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Cổng thông tin điện tử phường, hệ thống truyền thanh của phường Chơn Thành.
3. Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày 05/8/2025 đến hết ngày 11/8/2025.

Các ý kiến thắc mắc, khiếu nại (nếu có) đề nghị gửi phản ánh về phòng Văn hóa – Xã hội (chuyên viên Đỗ Thị Thảo Trang, số điện thoại/ zalo: 0918.920.095) để tổng hợp báo cáo Hội đồng. Sau thời gian nêu trên, UBND phường sẽ giải quyết hồ sơ về cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật theo quy định hiện hành. /*nl*

Nơi nhận:

- CT, PCT.KVX;
- Phòng VH-XH;
- TTPVHCC;
- Trung tâm DVTH phường;
- LĐVP, CV.Trang (03 bản);
- Lưu: VT. *chuet*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tài

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT
PHƯỜNG CHƠN THÀNH KIỂM TRA - Đợt 1**

(Kèm theo Thông báo số **85** /TB-UBND ngày **05/ 8** /2025 của UBND phường Chơn Thành)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Mã số hồ sơ	Kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật
01	Lê Thị Phương Linh	2005	Khu phố 3	H19.111-250711-4094	Dạng khuyết tật: Khuyết tật khác Mức độ khuyết tật: Nặng
02	Nguyễn Thị Kiên	1964	Khu phố 3	H19.111-250710-4485	Dạng khuyết tật: Khuyết tật vận động Mức độ khuyết tật: Nặng
03	Huỳnh Thị Lam	1955	Khu phố 4	H19.111-250711-4257	Dạng khuyết tật: Khuyết tật khác Mức độ khuyết tật: Nhẹ
04	Lê Thị Lanh	1958	Khu phố Minh Thành 5	H19.111-250711-3004	Dạng khuyết tật: Khuyết tật khác Mức độ khuyết tật: Nhẹ
05	Phan Đức Thịnh	2014	Khu phố 5	H19.111-250715-5315	Dạng khuyết tật: Khuyết tật trí tuệ Mức độ khuyết tật: Nhẹ
06	Ngô Thiên Nam	2020	Khu phố 6	H19.111-250716-0935	Dạng khuyết tật: Khuyết tật trí tuệ Mức độ khuyết tật: Nhẹ